

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 79/2026/TLST- DS ngày 04 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Huỳnh Thị K, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: 43 CTV, phường QNN, tỉnh Gia Lai.

CCCD số 052185014822, do Cục trưởng Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày cấp ngày 15/8/2025

- *Bị đơn*: Chị Trần Thị Thanh T, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: 18 CTV, phường QNN, tỉnh Gia Lai.

CCCD số 052181016368, do Cục trưởng Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày cấp ngày 09/5/2021

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Xác định chị Trần Thị Thanh T còn nợ chị Huỳnh Thị K số tiền gốc là 60.000.000 đồng.

- Chị Trần Thị Thanh T phải có nghĩa vụ trả cho chị Huỳnh Thị K số tiền gốc là 60.000.000 đồng. Thời gian và phương thức trả nợ như sau:

+ Ngày 10/4/2026 trả 20.000.000 đồng.

+ Số tiền còn lại 40.000.000 đồng, chị T trả vào ngày 10 hàng tháng, mỗi tháng trả 1.000.000 đồng. bắt đầu trả từ ngày 10/5/2026 cho đến khi hết nợ.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Huỳnh Thị K về việc không yêu cầu chị Trần Thị Thanh T trả tiền lãi.

Đối với trường hợp khoản tiền phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ trả lãi; hoặc khoản tiền bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; hoặc trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về tài sản trong hoặc ngoài hợp đồng khác mà các bên không thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Thanh T và chị Huỳnh Thị K thống nhất thỏa thuận, chị Trần Thị Thanh T tự nguyện chịu 3.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho chị Huỳnh Thị K số tiền 1.500.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001170 ngày 04/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Khu vực 1 – Gia Lai;
- Phòng THADS Khu vực 1- Gia Lai;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Khổng Lan Hương